

Số: 948/2020/BC-SHS

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2020

**BÁO CÁO DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN  
GIAO DỊCH KÝ QUỸ**

**Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội xin báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 09/2020 như sau:

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
1	AAA	SJF	HTN	AAA
2	ABT	HVN		ABT
3	ACC	LGL		ACC
4	AGG	PLX		AGG
5	AMD	TDH		AMD
6	ANV	VSH		ANV
7	APC	BVH		APC
8	APG	FLC		APG
9	ASM			ASM
10	ASP			ASP
11	AST			AST
12	BBC			BBC
13	BCE			BCE
14	BCG			BCG
15	BFC			BFC
16	BIC			BIC
17	BID			BID
18	BMC			BMC
19	BMI			BMI
20	BMP			BMP
21	BRC			BRC
22	BSI			BSI
23	BTP			BTP
24	BTT			BTT
25	BVH			BWE
26	BWE			C32
27	C32			C47
28	C47			CAV
29	CAV			CCL



STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch kỳ quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch kỳ quỹ cuối tháng
30	CCL			CDC
31	CDC			CII
32	CII			CLC
33	CLC			CLL
34	CLL			CMG
35	CMG			CMX
36	CMX			CNG
37	CNG			COM
38	COM			CRC
39	CRC			CRE
40	CRE			CSM
41	CSM			CSV
42	CSV			CTD
43	CTD			CTG
44	CTG			CTI
45	CTI			CTS
46	CTS			CVT
47	CVT			D2D
48	D2D			DAG
49	DAG			DAH
50	DAH			DBC
51	DBC			DBD
52	DBD			DCL
53	DCL			DCM
54	DCM			DGC
55	DGC			DGW
56	DGW			DHA
57	DHA			DHC
58	DHC			DHG
59	DHG			DIG
60	DIG			DMC
61	DMC			DPG
62	DPG			DPM
63	DPM			DPR
64	DPR			DRC
65	DRC			DRH
66	DRH			DRL
67	DRL			DSN
68	DSN			DVP
69	DVP			EIB
70	EIB			ELC
71	ELC			EVG
72	EVG			FCM

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
73	FCM			FCN
74	FCN			FIR
75	FIR			FIT
76	FIT			FMC
77	FLC			FPT
78	FMC			FRT
79	FPT			FTS
80	FRT			GAS
81	FTS			GDT
82	GAS			GEX
83	GDT			GIL
84	GEX			GMC
85	GIL			GMD
86	GMC			GSP
87	GMD			HAH
88	GSP			HAI
89	HAH			HAP
90	HAI			HAR
91	HAP			HAX
92	HAR			HBC
93	HAX			HCD
94	HBC			HCM
95	HCD			HDB
96	HCM			HDC
97	HDB			HDG
98	HDC			HHS
99	HDG			HII
100	HHS			HPG
101	HII			HPX
102	HPG			HQC
103	HPX			HSG
104	HQC			HSL
105	HSG			HT1
106	HSL			HTI
107	HT1			HTL
108	HTI			HTN
109	HTL			HTV
110	HTV			HVH
111	HVH			ICT
112	HVN			IDI
113	ICT			IJC
114	IDI			IMP
115	IJC			ITA

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
116	IMP			ITC
117	ITA			ITD
118	ITC			KBC
119	ITD			KDC
120	KBC			KDH
121	KDC			KMR
122	KDH			KSB
123	KMR			L10
124	KSB			LBM
125	L10			LCG
126	LBM			LDG
127	LCG			LGC
128	LDG			LHG
129	LGC			LIX
130	LGL			LSS
131	LHG			MBB
132	LIX			MCP
133	LSS			MDG
134	MBB			MSN
135	MCP			MWG
136	MDG			NAF
137	MSN			NBB
138	MWG			NCT
139	NAF			NKG
140	NBB			NLG
141	NCT			NNC
142	NKG			NSC
143	NLG			NT2
144	NNC			NTL
145	NSC			NVL
146	NT2			OPC
147	NTL			PAC
148	NVL			PAN
149	OPC			PC1
150	PAC			PDN
151	PAN			PDR
152	PC1			PET
153	PDN			PGC
154	PDR			PGD
155	PET			PGI
156	PGC			PHC
157	PGD			PHR
158	PGI			PJT

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
159	PHC			PLP
160	PHR			PME
161	PJT			PNJ
162	PLP			POW
163	PLX			PPC
164	PME			PTB
165	PNJ			PVD
166	POW			PVT
167	PPC			RAL
168	PTB			RDP
169	PVD			REE
170	PVT			S4A
171	RAL			SAB
172	RDP			SAM
173	REE			SBA
174	S4A			SBT
175	SAB			SBV
176	SAM			SC5
177	SBA			SCD
178	SBT			SCR
179	SBV			SCS
180	SC5			SFC
181	SCD			SFG
182	SCR			SFI
183	SCS			SGN
184	SFC			SHA
185	SFG			SHI
186	SFI			SHP
187	SGN			SJD
188	SHA			SJS
189	SHI			SKG
190	SHP			SMB
191	SJD			SMC
192	SJF			SPM
193	SJS			SRC
194	SKG			SRF
195	SMB			SSC
196	SMC			SSI
197	SPM			ST8
198	SRC			STB
199	SRF			STK
200	SSC			SVC
201	SSI			SVI

T  
 AN  
 KH  
 HO  
 HO

STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
202	ST8			SZC
203	STB			SZL
204	STK			TAC
205	SVC			TBC
206	SVI			TCB
207	SZC			TCD
208	SZL			TCH
209	TAC			TCL
210	TBC			TCM
211	TCB			TCO
212	TCD			TCT
213	TCH			TDC
214	TCL			TDM
215	TCM			TDW
216	TCO			THG
217	TCT			THI
218	TDC			TIP
219	TDH			TLD
220	TDM			TLG
221	TDW			TMP
222	THG			TMS
223	THI			TNA
224	TIP			TNC
225	TLD			TNI
226	TLG			TPB
227	TMP			TPC
228	TMS			TRA
229	TNA			TRC
230	TNC			TSC
231	TNI			TTB
232	TPB			TV2
233	TPC			TVS
234	TRA			TVT
235	TRC			TYA
236	TSC			UIC
237	TTB			VAF
238	TV2			VCB
239	TVS			VCI
240	TVT			VDP
241	TYA			VDS
242	UIC			VGC
243	VAF			VHC
244	VCB			VHM

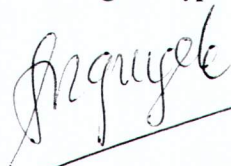
STT	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ đầu tháng	Mã chứng khoán bỏ ra khỏi danh mục trong tháng	Mã chứng khoán bổ sung vào danh mục trong tháng	Mã chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ cuối tháng
245	VCI			VIC
246	VDP			VIP
247	VDS			VJC
248	VGC			VMD
249	VHC			VND
250	VHM			VNE
251	VIC			VNM
252	VIP			VPB
253	VJC			VPH
254	VMD			VPI
255	VND			VPS
256	VNE			VRC
257	VNM			VRE
258	VPB			VSC
259	VPH			VSI
260	VPI			VTO
261	VPS			
262	VRC			
263	VRE			
264	VSC			
265	VSH			
266	VSI			
267	VTO			

Địa chỉ website đăng tải Danh mục chứng khoán HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS tháng 09/2020 là <https://www.shs.com.vn/News/2020101/1010504/shs-danh-muc-chung-khoan-thuc-hien-giao-dich-ky-quy-thang-09-2020.aspx>.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của báo cáo này.

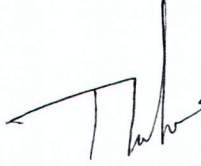
Kính báo cáo Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Người lập



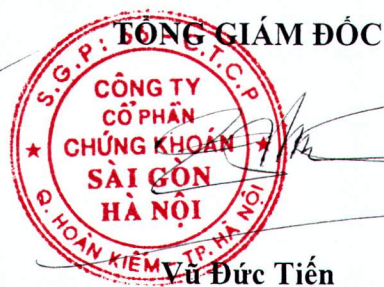
Đoàn Thị Ánh Nguyệt

Kiểm soát



Ngô Thế Hiền

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**CÔNG TY CỐ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI**  
 S.G.P. T.C.P.  
 Q. HOÀN KIẾM TP. HÀ NỘI



Vũ Đức Tiến